

Bản án số: 57/2018/HSST
Ngày: 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Trung

2/ Bà Phan Thị Diệu Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan N Minh là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **LÊ TUẤN H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/7/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: 1/2/49 P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tuấn N và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

2/ Họ và tên: **NGUYỄN LÊ MINH P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30 T, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1/5 P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lê Quang V và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hải: bà Đặng Thị Kim N là cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo P: bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975 ngụ tại 1/5 P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho các bị cáo: luật sư Chung N T là cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: chị Kim Thị Hồng L, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà V;

Chỗ ở: 42/34 đường số 5, khu phố 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/3/2017 Nguyễn Lê Minh P chạy xe gắn máy biển số 52N3-8542 chở Lê Tuấn H đi chơi. Khi đến trước số nhà 308 Bình Long, phường P quận Tân Phú thì Hải phát hiện chị Kim Thị Hồng L đang đi bộ, ở túi quần phía sau có để một chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo A7000a, màu trắng đen nên chỉ cho P thấy và rủ P cướp giật điện thoại bán lấy tiền chơi game, P đồng ý. P chạy xe sát vào bên trái chị L để Hải dùng tay phải giật được chiếc điện thoại của chị L. P tăng ga chở Hải bỏ chạy, chị L tri hô đuổi theo, lúc này tổ tuần tra Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú đuổi theo đến trước nhà số 454 P phường P quận Tân Phú thì bắt giữ được H và P cùng tang vật, phương tiện chuyển Công an phường P quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn H và Nguyễn Lê Minh P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng vụ án:**

- Một (01) chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo A7000a, màu trắng đen, kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú trị giá 1.000.000 đồng đã trả lại cho người bị hại là chị Kim Thị Hồng L. Chị L không có yêu cầu gì thêm.

- Chiếc xe gắn máy biển số 52N3-8542 qua xác minh được biết chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị L ngụ tại số nhà D4/5 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014 bà L bán chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Mỹ D là mẹ ruột của Nguyễn Lê Minh P nhưng do có quan hệ bà con nên không lập giấy tờ mua bán. Ngày 26/3/2017 P tự ý lấy xe đi chơi và dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, bà D không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ ngày 08/12/2017 trả chiếc xe máy biển số 52N3-8542 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tuấn H và Nguyễn Lê Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn H và Nguyễn Lê Minh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Tuấn H, Nguyễn Lê Minh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) đồng thời đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Kim Thị Hồng L đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu gì nên không có gì để giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như điều luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo, tuy nhiên xin nêu một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Khi phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử các bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, riêng bị cáo Hải không sống cùng cha mẹ từ nhỏ nên thiếu sự chăm sóc, quan tâm, bị cáo P hiện đang là học sinh lớp 9 trường trung cấp nghề Trung ương 3 (quận Tân Phú), các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, cho các bị cáo được hưởng án treo để có thể làm lại cuộc đời, tiếp tục được đi học.

Các bị cáo Lê Tuấn H và Nguyễn Lê Minh P nói lời sau cùng: các bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội sửa sai, tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Tuấn H, Nguyễn Lê Minh P đã có hành vi sử dụng xe gắn máy áp sát, tiếp cận tài sản rồi thực hiện cướp giật một điện thoại di động hiệu Lenovo A7000a của chị Kim Thị Hồng L và nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước

và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: Khi phạm tội cũng như tại thời điểm xét xử các bị cáo là người dưới 18 tuổi, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại đầy đủ nên chưa gây ra thiệt hại, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong suốt thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, không có vi phạm pháp luật gì, bị cáo P hiện đang là học sinh học tại trường trung cấp nghề Trung ương 3 (quận Tân Phú) có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen. Do đó để tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục con đường học tập trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội nên căn cứ quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là chị Kim Thị Hồng L vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo khi phạm tội cũng như khi xét xử các bị cáo là người dưới 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn H, Nguyễn Lê Minh P phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt:

Lê Tuấn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Lê Minh P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hải, P cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế độ án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương